SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐAKLAK **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II**

TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG **NĂM HỌC 2014 - 2015**

TỔ ĐỊA LÍ  ***( Thời gian làm bài : 45 phút, không kể phát đề )***

ĐỀ RA

***ĐỀ CHÍNH THỨC***

***Câu 1 (2.0 điểm)***. Trình bày những khó khăn, hạn chế trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

***Câu 2 (2.5 điểm).*** Tại sao cần phải khai thác tổng hợp tài nguyên biển và hải đảo?.

***Câu 3 (3.0 điểm).*** Dựa vào bảng số liệu trâu và bò, năm 2005 (***đơn vị: Nghìn con***)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Gia súc** | **Cả nước** | **Trung du & miền núi Bắc Bộ** | **Tây Nguyên** |
| **Trâu** | **2922.2** | **1679.5** | **71.9** |
| **Bò** | **5540.7** | **899.8** | **616.9** |

*a. Hãy vẽ biểu đồ hình tròn, thể hiện tỷ trọng của trâu, bò trong tổng đàn trâu bò của cả nước, Trung du & miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên.*

*b. Tại sao ở vùng TD – MN Bắc Bộ, trâu được nuôi nhiều hơn bò, còn ở Tây Nguyên thì ngược lại?.*

***Câu 4 (2.5 điểm).*** Dựa vào kiến thức đã học và Atlat địa lí vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, hãy*:*

*a. Nêu thế mạnh phát triển cây công nghiệp dài ngày ở vùng Tây Nguyên.*

*b. Kể tên và mô tả sự phân bố các loại cây công nghiệp chính của vùng Tây Nguyên.*

*…………………………………………..HẾT………………………………………………….*

*Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam*

**ĐÁP ÁN ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| *NỘI DỤNG ĐÁP ÁN ĐỀ THI* | *ĐIỂM* |
| ***Câu 1. Trình bày những khó khăn, hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội ở vùng Đồng Bằng Sông Hồng***  - Đồng Bằng Sông Hồng là vùng đông dân, mật độ dân số cao nhất cả nước, năm 2006 dân số của vùng là 18,2 triệu người, mật độ dân số lên tới 1225 người / Km2.  + Đông dân, mật độ cao trong khi diện tích của vùng chỉ đạt 15000 Km2 => khó khăn cho giải quyết vấn đề nhà ở, đất nông nghiệp có nguy cơ bị thu hẹp do đô thị hóa, gây khó khăn cho giải quyết việc làm, gia tăng các tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường….  - Vùng có nhiều thiên tai (bão, lũ lụt, hạn hán, sương muối, rét đậm, rét hại…), gây trở ngại, tổn thất cho hoạt động sản xuất kinh tế - xã hội, sinh hoạt của nhân dân. Tài nguyên thiên nhiên kém đa dạng - phong phú, nhưng đang bị suy thoái, cạn kiệt do khai thác, sử dụng chưa hợp lí, chưa hiệu quả (tài nguyên đất đang bị bạc màu, nguồn nước bị cạn kiệt, ô nhiễm…)  - Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa phát huy hết thế mạnh kinh tế của vùng | **2.0 điểm**  *0.50*  *0.50*  *0.50*  *0.50* |
| ***Câu 2.* *Tại sao cần phải khai thác tổng hợp tài nguyên biển và hải đảo?.***  - Hoạt động kinh tế biển nước ta rất đa dạng. Tuy nhiên để khai thác có hiệu quả cao về mặt kinh tế, cần có sự khai thác tổng hợp vùng biển và hải đảo.  - Môi trường biển là không chia cắt được, do vậy một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, các vùng nước và đảo xung quanh.  - Môi trường đảo, do sự biệt lập nhất định của nó lại có diện tích nhỏ, nên rất nhạy cảm trước tác động của con người.  Việc khai thác tổng hợp tài nguyên vùng biển và hải đảo sẽ cho phép bảo vệ tốt hơn môi trường sinh thái biển (cảnh quan bờ biển, nguồn nước, sinh vật nổi, đáy), đảo (bảo vệ rừng, thảm thực vật động vật và nguồn nước ngọt trên các đảo). Xoá bỏ sự chênh lệch về trình độ giữa hải đảo và đất liền. | **2.5 điểm**  *0.75*  *0.75*  *0.50*  *0.50* |
| ***Câu 3. Dựa vào bảng số lượng trâu và bò, năm 2005***  *a. Vẽ biểu đồ hình tròn:*  - Tính và chuyển đổi số liệu, lập bảng số liệu về tỷ trọng trâu, bò  - Vẽ biểu đồ: gồm có ba hình tròn đúng tỷ lệ, kích thước, đảm bảo thẩm mỹ, khoa học, đầy đủ (*thiếu chú giải, tên biểu đồ, sai tỷ lệ…-0.25 điểm)*  *b. Tại sao ở vùng TD – MN Bắc Bộ, trâu được nuôi nhiều hơn bò, còn ở Tây Nguyên thì ngược lại?*  - Vùng TD – MN Bắc Bộ trâu được nuôi nhiều hơn bò là do: Khí hậu thích nghi cho đàn trâu phát triển, có nhiều đồi núi thuận lợi cho việc chăn thả, nhu cầu sử dụng sức kéo của trâu trong sản xuất nông nghiệp rất lớn, trâu còn được sử dụng để vận chuyển hàng hóa, trâu được chăn nuôi để cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp thực phẩm, da giầy, trao đổi hàng hóa với vùng Đồng Bằng Sông Hồng…, nuôi trâu cũng là tập quán sản xuất của dân cư vùng TD – MN Bắc Bộ.  - Ở vùng Tây Nguyên đàn bò được nuôi nhiều hơn trâu, do có khí hậu cận Xích Đạo nóng ẩm, có các cao nguyên thuận lợi cho phát triển chăn nuôi bò. Việc nuôi bò ở vùng Tây Nguyên đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, tạo ra hàng hóa cung cấp nguyên liệu cho vùng Đông Nam Bộ, là tập quán sản xuất lâu đời của dân cư Tây Nguyên. Trâu không được nuôi nhiều ở Tây Nguyên do nhu cầu sử dụng sức kéo của trâu trong nông nghiệp, vận chuyển hàng hóa rất ít, dân cư Tây Nguyên chưa quen với tập quán chăn nuôi trâu trong sản xuất kinh tế. | **3.0 điểm**  *0.50*  *1.50*  *0.50*  *0.50* |
| ***Câu 4. Dựa vào kiến thức đã học và Atlat địa lí vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, hãy:***  *a. Nêu thế mạnh phát triển cây công nghiệp dài ngày ở vùng Tây Nguyên*  - Khí hậu cận Xích Đạo nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hóa theo mùa, theo địa hình khá sâu sắc và đa dạng, thích nghi cho các loại cây công nghiệp phát triển..(cung cấp nguồn nước, nhiệt cho cây sinh trưởng, phát triển, phơi sấy nông sản…).  - Đất feralit nâu đỏ (đất ba zan) trên các cao nguyên, sơn nguyên, bán bình nguyên khá bằng phẳng với quy mô diện tích lớn, tầng thổ nhưỡng dày, tơi xốp, màu mỡ tạo cho Tây Nguyên trở thành vùng phát triển, chuyên môn hóa cây công nghiệp dài ngày lớn ở nước ta.  *b. Kể tên và mô tả sự phân bố các loại cây công nghiệp chính của vùng Tây Nguyên.*  - Cà phê: là cây công nghiệp chủ lực, quan trọng hàng đầu của vùng, với diện tích, sản lượng lớn nhất cả nước  + Cà phê vối: phát triển ở ĐakLak, Gia Lai, Đak Nông…  + Cà phê chè: phân bố ở Lâm Đồng, Kon Tum  - Cao su có diện tích lớn thứ hai, sau vùng Đông Nam Bộ, phân bố ở Gia Lai, Đaklak  - Hồ tiêu, điều: phân bố ở Gia Lai, ĐakLak, Đak Nông.  - Chè: Phân bố chủ yếu ở Lâm Đồng, GiaLai | **2.5 điểm**  *0.75*  *0.75*  *0.25*  *0.25*  *0.25*  *0.25* |

**MA TRẬN ĐÁP ÁN, THANG ĐIỂM ĐỀ THI CHÍNH THỨC, MÔN ĐỊA LÍ 12**

**NĂM HỌC 2014 - 2015**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Chủ đề (nội dung ) / Mức độ*** | ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng mức độ thấp*** | ***Vận dụng mức độ cao*** |
| 1. Trình bày những khó khăn, hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội ở vùng ĐBSH  2.0 điểm = 20% | - Đông dân, mật độ cao.  - Nhiều thiên tai, ít tài nguyên.  - Chuyển dịch cơ cấu kt chậm  1.5 điểm = 15% | - Nêu được khó khăn do đông dân, mật độ cao  0.5 điểm = 5% | …………………  …………………  …………………  0 điểm = 0% | …………………  ………………….  ………………….  0 điểm = 0% |
| 2. Tại sao cần phải khai thác tổng hợp kinh tế biển – đảo.  2.5 điểm = 25% | ………………..  ……………….  ……………….  0 điểm = 0% | - Mang lại hiệu quả cao về kt biển, đảo.  - Bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái biển – đảo  2.5 điểm = 25% | …………………  …………………  …………………  0 điểm = 0% | …………………  …………………  ………………….  0 điểm = 0% |
| 3. Qua bảng số liệu:  - Vẽ biểu đồ hình tròn  - Tại sao ở vùng TD – MN Bắc Bộ, trâu được nuôi nhiều hơn bò, còn ở Tây Nguyên thì ngược lại?  3.0 điểm = 30% | ……………….  ……………….  ……………….  0 điểm = 0% | ……………….  ……………….  ……………….  0 điểm = 0% | - Chuyển đổi số liệu.  - Vẽ biểu đồ hình tròn  2.0 điểm = 20% | - TD – MN BB trâu nuôi nhiều hơn bò: khí hậu thích hợp, cần sức kéo, tập quán sản xuất lâu đời..  - Tây Nguyên bò nhiều hơn trâu: Môi trường thích hợp, hiệu quả kt cao, cung cấp nguyên liệu, hàng hóa cho ĐNB  1.0 điểm = 10% |
| 4.Dựa vào kiến thức đã học và Atlat địa lí:  - Nêu thế mạnh phát triển cây công nghiệp dài ngày ở vùng Tây Nguyên  - Kể tên và mô tả sự phân bố các loại cây công nghiệp chính của vùng Tây Nguyên  2.5 điểm = 25% | ………………..  ……………….  ……………….  0 điểm = 0% | ………………..  ………………..  ………………..  0 điểm = 0% | Kể tên, mô tả sự phân bố các loại cây công nghiệp dài ngày: cà phê, cao su, hồ tiêu, điều  1.0 điểm = 10% | - Nêu thế mạnh phát triển cây công nghiệp về đất, khí hậu.  1.5 điểm = 15% |
| ***Tổng 10 điểm = 100%*** | ***1.5 điểm = 15%*** | ***3.0 điểm = 30%*** | ***3.0 điểm = 30%*** | ***2.5 điểm = 25%*** |